

TÍNH QUỐC TẾ VÀ THỜI ĐẠI CỦA CĂN CỨ ĐỊA SÂM NƯA TRONG CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG BA NƯỚC ĐÔNG DƯƠNG (1945-1975)

NGUYỄN HÀO HÙNG*

Sâm Nưa chỉ là một chấm nhỏ trên bản đồ thế giới, nhưng là một địa danh nổi tiếng, gắn liền với căn cứ kháng chiến đầu tiên của cách mạng Lào trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và sau đó trở thành căn cứ địa trung ương của cách mạng Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1955-1975). Nhân kỷ niệm trọng đại 60 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Lào anh em (20/1/1949 - 20/1/2009), chúng ta hãy cùng nhau phân tích về “Tính quốc tế và thời đại của căn cứ địa Sâm Nưa trong chiến tranh giải phóng ba nước Đông Dương (1945 - 1975)”.

Sâm Nưa trong mối quan hệ lịch sử với Việt Nam

Sâm Nưa (nay là tỉnh Hủa Phăn) là một tỉnh thuộc Thượng Lào. Trong hai cuộc chiến tranh giải phóng trước đây (1945-1954 và 1955-1975), Thượng Lào luôn là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng không những đối với nước Lào

mà còn đối với cả ba nước Đông Dương. Theo số liệu vào đầu thập niên 60⁽¹⁾ của thế kỷ trước, khi nước Lào còn chưa được giải phóng, thì Thượng Lào bao gồm 6 tỉnh: Luông Pha Bang, Sâm Nưa, Xiêng Khoảng, Viêng Chăn, Phong Xaly, Huội Xài, chiếm hơn nửa diện tích đất đai (140.830 km²) và gần nửa dân số toàn Lào (1.268.408 người). Địa hình Thượng Lào có núi cao trùng điệp và hiểm trở nhất nước Lào. Nơi đây tập trung các các cơ quan đầu não như kinh đô Luông Pha Bang và thủ đô Viêng Chăn của Lào. Nhưng trên hết, Thượng Lào được đánh giá là một vị trí cơ động chiến lược của miền bắc Đông Dương. Từ Thượng Lào có thể uy hiếp cả phía sau khu căn cứ hậu phương miền Bắc Việt Nam, có đường xuống đồng bằng khu IV và sang khu Tây Bắc Việt Nam. Từ Bắc Bộ Việt Nam có nhiều con đường tỏa nhánh sang Thượng Lào: đường số 6 từ Hòa Bình đi Mộc Châu, Pa Háng, Sâm Nưa, đường ngựa thô từ Sơn La qua Sốp Nạo, đường từ Thanh Hóa qua Sốp Nạo đều tới Sâm Nưa, đường số 7

* Th.s Nguyễn Hào Hùng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

từ Vinh đi Xiêng Khoảng, đường từ Điện Biên Phủ qua Tây Trang đi Mường Khoa, Luông Pha Bang. Viêng Chăn cách Hà Nội 480 km đường thẳng. Địa thế Thượng Lào cao hơn hẳn đồng bằng Kòrat (Thái Lan) và có thể xuống Kòrat bằng đường bộ. Viêng Chăn cách Băng Cốc 560 km đường thẳng. Ngoài ra, từ Thượng Lào còn có các con đường sang Trung Quốc và Myanmar. Đặc biệt, Thượng Lào còn giữ mối quan hệ địa tộc người đa dạng và nhạy cảm với cả bốn nước láng giềng Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar.

Phía đông và đông nam Thượng Lào bao gồm vùng núi Sầm Nưa, cao nguyên Mường Phuôn (Xiêng Khoảng), vùng núi phía bắc Luông Pha Bang và phía bắc Viêng Chăn, rộng độ 60.000 km², trong đó cao nguyên Mường Phuôn (Xiêng Khoảng) và Sầm Nưa là quan trọng nhất, đến nỗi có người ví von rằng nước Lào như một con voi thì cao nguyên Xiêng Khoảng là đầu con voi ấy.

Riêng Sầm Nưa lại là một cửa ngõ của Thượng Lào, nơi có nhiều đường giao thông thuận lợi với Việt Nam trong thung lũng sông Mã, sông Chu nên được coi là một bàn đạp tấn công quan trọng, liên quan trực tiếp đến cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở Lào và Việt Nam. Thật vậy, trong lịch sử lâu dài nương tựa lẫn nhau, cùng dựng nước và giữ nước của hai dân tộc Lào và Việt Nam, Sầm Nưa từng có một vị trí nổi bật. Trước sức ép của phương Bắc, mở đầu kỷ nguyên độc lập của mình, Đại Việt thời Lý, Trần (thế kỷ XI-XIII), nhất là sau ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông ở thế kỷ XIII, đã tính hẳn phương sách tìm kiếm bạn đồng minh ở phía Tây, cụ thể là Lào Lạn Xạng. Lịch

sử Việt Nam còn ghi lại nhiều chứng tích về đất Sầm Nưa của Lào, nơi trú chân, điểm tựa cho không ít lần phục hưng của dân tộc Việt Nam. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* thì năm 1529, Nguyễn Kim, thủy tổ của nhà Nguyễn, chạy sang Ai Lao được quốc vương Sạ Đẩu, tức vua Phôthisarạt (1520-1547) “cho là người nước có liên quan che chở nhau như môi răng mới cấp cho dân và đất Sầm Châu để ở”⁽²⁾. Năm 1532, chính Nguyễn Kim đã tìm lập con vua Lê Chiêu Tông là Lê Duy Ninh lên làm vua (tức vua Lê Trang Tông) trên đất Sầm Nưa, thắt chặt thêm mối quan hệ giữa nhà Lê và Lào Lạn Xạng. Năm 1736, Hoàng thân Lê Duy Mật khởi binh chống họ Trịnh không thành đã chạy về giữ đất vùng thượng du Thanh Hóa, sau đó rời sang lập căn cứ ở núi Trinh Quang (Trần Ninh), dựa vào thế đất hiểm trở của Lào kháng cự cho đến năm 1770 mới thất thủ. Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, khi nước Lào bị phong kiến Xiêm đô hộ, vua Lào Chậu Anu và nhiều quý tộc Lào địa phương ở vùng giáp biên giới với Việt Nam đã không ngừng tìm cách liên minh với nhà Nguyễn Việt Nam để chống lại sức ép từ phía Tây. Đặc biệt, trong phong trào Cần Vương cứu nước sôi nổi ở Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX, các lãnh tụ Tống Duy Tân, Hà Văn Mao, Cẩm Bá Thước của Việt Nam đều chú trọng mở rộng xây dựng các căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp lên vùng thượng du phía Tây, được xác định thuộc đất Sầm (Khâm) Châu cũ của Lào. “Sau này, phong trào Trung, Bắc Kỳ sở dĩ duy trì được lâu dài, chính một phần nhờ có con đường Lào để rút sang bên đó tạm trú khi cần thiết, hay đi sang Xiêm mua thuốc súng”⁽³⁾. Mùa thu

năm 1914, lợi dụng việc thực dân Pháp ở Đông Dương còn đang hốt hoảng vì cuộc chiến tranh đế quốc thứ nhất mới bùng nổ ở châu Âu và đang có nguy cơ lan rộng, nhiều nhóm cách mạng Việt Nam đã từ Xiêm và Trung Quốc tìm đường vượt biên giới về nước hoạt động. Trong số các nhóm đó có một bộ phận qua đường Lào, đột nhập miền cao nguyên Trấn Ninh (Xiêng Khoảng) tuyên truyền gây cơ sở trong các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và trong số người Hoa vốn là đồng đội các toán quân của Lưu Vĩnh Phúc trước kia. Kết quả là cuộc khởi nghĩa Sầm Nưa (1914-1915) do chầu mương Khăm Bàng lãnh đạo đã bùng nổ, thu hút đông đảo nhân dân các bộ tộc người Thay ở hai bên biên giới Lào - Việt Nam tham gia. Nghĩa quân đã đặt căn cứ ở huyện Xiêng Kho, từ đó đột nhập tỉnh lỵ Sầm Nưa, giết tên Công sứ Pháp Lambe (Lambert), phá hủy công sở, kho tàng, tịch thu súng đạn và tiền kho, rồi rút vào rừng để bảo toàn lực lượng sau khi đã tuyên bố xóa bỏ nền thống trị của thực dân Pháp trong vùng⁽⁴⁾. Đặc biệt, phong trào khởi nghĩa chống Pháp của Chậu Phạ Pat Chay (1918-1922) đã lôi cuốn sự tham gia đông đảo của cộng đồng tộc người H'Mông ở vùng Tây Bắc Việt Nam cũng như vùng Thượng Lào, trong đó có cả Sầm Nưa, trở thành những biểu tượng sáng chói của liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào trong thời kỳ lịch sử cận đại. Đây chính là những tiền đề lịch sử quan trọng để đến khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930), liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào đã chuyển từ giai đoạn tự phát sang tự giác.

Tinh quốc tế và thời đại của căn cứ địa

Sầm Nưa trong chiến tranh giải phóng ba nước Đông Dương (1945-1975)

Mọi người đều biết, cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào là hai anh em sinh đôi. Ngay từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện ra đời (1930), nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào đã liên tục kề vai sát cánh bên nhau, cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Nền độc lập của cả hai nước có thể coi là thành quả chung của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945. Nếu như cách mạng tháng Mười Nga (1917) là cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới thì cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam và Lào cũng là những cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đầu tiên thành công trên thế giới nên chắc chắn đã gặp phải mọi sự chống trả điên cuồng và bao vây đến cùng của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Có một sự thật lịch sử là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ đầu tiên và duy nhất trên thế giới công nhận Chính phủ lâm thời Lào Ixala vào ngày 14/10/1945 và đề nghị việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Tiếp đó, đại diện chính phủ hai nước đã ký Hiệp ước phòng thủ tương hỗ vào ngày 16/10/1945 tại thủ đô Viêng Chăn và thỏa thuận tổ chức liên quân Lào - Việt vào ngày 30/10/1945. Mặc dù nguyện vọng thiết lập quan hệ ngoại giao lúc đó chưa kịp thực hiện, nhưng đây là một hành động hết sức chủ động và sáng tạo, thể hiện ý chí tự chủ tự cường của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào trong cam kết xây dựng quan hệ láng giềng thân thiện và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau lâu dài. Việc hai nền độc lập chủ động bắt tay nhau có

thể nói là hành động trình làng quốc tế đầu tiên của Việt Nam và Lào sau non một thế kỷ bị thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. Bằng hành động quả cảm này, Việt Nam và Lào mong muốn thoát khỏi trật tự cũ của chủ nghĩa thực dân để bước vào trật tự bình đẳng với các nước có chủ quyền trên thế giới, tức là khẳng định tính xác thực (authentique) của cách mạng hai nước. Trong thư kêu gọi Liên Hợp Quốc ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời vào năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính thức khẳng định: "1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền"⁽⁵⁾. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là một trong những sự kiện đầu tiên khẳng định tính thời đại và tính quốc tế của cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào. Nghiên cứu tầm vóc quốc tế của cách mạng Việt Nam và Lào, một học giả Nhật Bản nhận xét: "Tiếp theo việc tuyên bố độc lập của Indônêxia ngày 17 tháng 8 năm 1945, của Việt Nam ngày 2 tháng 9, Chính phủ lâm thời hình thành từ phái độc lập của Lào đã được thành lập vào ngày 12 tháng 10. Năm sau, 1946, nền độc lập của Philippin đã được Mỹ hứa hẹn từ trước chiến tranh được thực hiện và năm 1948 Myanma giành được độc lập. Trong đó cuộc chiến tranh giành độc lập của Indônêxia chống lại việc quay trở lại của Hà Lan cho tới khi chiến tranh lạnh được sinh ra là cuộc chiến tranh cùng tính chất với cuộc chiến tranh của Đông Dương chống lại việc quay trở lại của Pháp và được coi là có tính chất quốc tế (NHH nhấn mạnh). Đối với Việt Nam vì bị cô lập

về mặt địa lý với phong trào cộng sản quốc tế, nên sự liên kết với các nước Đông Nam Á, nơi mà phong trào độc lập đang được triển khai mãnh liệt này lại càng là một sự cổ vũ lớn lao"⁽⁶⁾. Như vậy, không hề có sự đối lập giữa phong trào cách mạng ở Đông Dương với phong trào cách mạng thế giới trong những đỉnh điểm khó khăn, mà đúng hơn là nhờ tính chủ động và tính xác thực của cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào mà một môi trường quốc tế mới đã được tạo ra và do đó, khẳng định sâu sắc hơn tính thời đại của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Xin nhớ thêm rằng lá quốc kỳ Lào, tượng trưng cho ý chí độc lập của nước Lào mà thế giới công nhận hiện nay với nền đỏ, xanh và hình trắng rằm ở giữa là sản phẩm ruột của những ngày cách mạng đầu tiên này.

Nếu đặc điểm nổi bật của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam và Lào là "lấy sức ta giải phóng cho ta", thì liên minh chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và Lào đã ra đời một cách tự nhiên như một tất yếu khách quan, đem tính sống còn với mỗi nước. Và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (1945-1954), thực chất là sự kế tục sự nghiệp cách mạng tháng Tám 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương ở cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, dưới hình thái các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Đông Dương là một chiến trường thống nhất, Việt Nam đảm trách chiến trường chính vì đại bộ phận quân lực của địch đóng tại Việt Nam, trong khi đó Lào và Campuchia là nơi sơ hở, lực lượng địch khá mỏng nên giữ vai trò các chiến trường kìm chế và phối hợp. Bộ tổng tham mưu quân đội nhân

dân Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo chung cả ba chiến trường. Tuy nhiên, mỗi chiến trường, tùy theo từng thời điểm, đều có vị trí quan trọng tương đối và có sự tác động tương hỗ lẫn nhau.

Thực tế cho thấy, khi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), nhân dân các bộ tộc Lào bắt đầu được tập hợp lại. Thực hiện chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra cho Xứ ủy Ai Lao chuyển hướng hoạt động về nông thôn miền núi⁽⁷⁾, đến đầu năm 1948 đã ra đời nhiều khu căn cứ địa cách mạng ở Tây Bắc, Đông Bắc, Đông và Nam Lào. Riêng khu Đông Bắc, gồm hai tỉnh Sầm Nưa, Phong Xaly và phía đông tỉnh Luông Pha Bang, được coi là một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng đối với cả hai nước Lào và Việt Nam, do vị trí nối liền với khu Tây Bắc và căn cứ địa Việt Bắc, nơi đầu não lãnh đạo của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ kháng chiến Việt Nam. Vì thế, ngay trong lần gặp làm việc đầu tiên vào năm 1946 với đồng chí Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng Cộng sản Đông Dương đã trù tính đến điều kiện xây dựng cơ sở chính trị và các căn cứ cách mạng ở Lào, cũng như những điều kiện để có sự phối hợp có hiệu quả tốt nhất giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Lào theo tinh thần Lào có được giải phóng thì Việt Nam mới được giải phóng thật sự và hoàn toàn. Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, tình hình các mặt ở khu Tây Bắc Việt Nam được cải thiện. Để tạo điều kiện thúc đẩy kháng chiến ở Lào tiến lên một bước mới, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương xây dựng khu

Đông Bắc Lào, nhất là tỉnh Sầm Nưa trở thành căn cứ địa Trung ương của cách mạng Lào, làm chỗ dựa để phát triển chiến tranh nhân dân tiến tới giải phóng nước Lào. Thực hiện chủ trương trên, ngày 16/5/1948, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập Ban cán sự Lào Bắc và tổ chức “Ban xung phong Lào Bắc” do đồng chí Cayxôn Phômvihản làm Chỉ huy trưởng, với nhiệm vụ chủ yếu là “Thiết lập những căn cứ địa cho cách mạng và quân đội Lào độc lập”⁽⁸⁾. Trước khi “Ban xung phong Lào Bắc” lên đường, đồng chí Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam gặp gỡ, trao đổi góp ý kiến về xây dựng và chiến đấu với đồng chí Cayxôn Phômvihản. Như thường thấy đứng trước mọi công việc hệ trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc quốc gia bạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi “Ban xung phong Lào Bắc”, Người căn dặn: “... Thiết lập căn cứ địa Lào độc lập là nhiệm vụ cần kíp, Ban xung phong Lào Bắc phải ra sức gây cơ sở quần chúng trong vùng địch kiểm soát. Tôi chúc Ban xung phong Lào Bắc nhanh chóng thành công, khu giải phóng Lào độc lập nhanh chóng thành lập”⁽⁹⁾. Như vậy, mục tiêu thành lập một khu giải phóng Lào đã được xác định. Chỉ có một điều khác là khu giải phóng của Việt Nam ra đời vào đêm trước của cách mạng tháng Tám 1945, còn khu giải phóng của Lào ra đời sau cách mạng tháng Tám 1945, vì thế được hưởng những điều kiện thuận lợi do liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào đem lại. Việc hai dân tộc, hai quân đội, hai Nhà nước cách mạng Việt Nam và Lào có thể liên minh chặt chẽ với nhau là một sự triển

khai đầy hiệu quả trên thực tế khẩu hiệu cao cả của thời đại, từng được vang lên từ sau cách mạng tháng Mười Nga (1917): giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới đoàn kết lại.

Ngày 20/5/1948, Ban xung phong Lào Bắc xuất phát tại xã Hà Lương (một địa điểm thuộc tỉnh Phú Thọ), hướng lên tỉnh Sơn La, lấy vùng tự do Mộc Châu - Yên Châu (gần biên giới Lào - Việt) làm bàn đạp để phát triển sang hữu ngạn sông Mã. Lực lượng của Ban xung phong Lào Bắc lúc đầu có khoảng 10 cán bộ Lào và Việt, cùng một trung đội vũ trang tuyên truyền, đứng chân ở một bản dân tộc Thái từ Mộc Châu chuyển lên vùng biên giới. Từ cơ sở bản này, lực lượng Lào - Việt chuyển dần sang hữu ngạn sông Mã, đi sâu vào khu vực Pa Háng - Xiêng Kho, liên lạc với dân để xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng bộ tộc người Puộc (Xinh mul) và người H'Mông thuộc tà xẻng (tổng) Phiêng Xá. Đồng chí Cayxôn đặt tên mới cho tà xẻng này là Lào Húng có nghĩa là Bình Minh, sau đó phát triển dần sang các tà xẻng Pa Háng, Moong Năm, Xiêng Xá. Đến tháng 10/1948, Ban xung phong Lào Bắc đã gây dựng được cơ sở ở 44 bản, gồm 333 gia đình với số dân hơn 1.500 người. Vùng này được xây dựng thành căn cứ kháng chiến đầu tiên ở huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Bình⁽¹⁰⁾.

Cuối năm 1948, Liên khu 10 tăng cường Tiểu đoàn chủ lực 910, giúp bạn đẩy mạnh hoạt động đánh địch và xây dựng cơ sở, mở rộng khu căn cứ kháng chiến xuống vùng đồng bằng ven sông Mã, từ Xiêng Kho, Xốp Xan, Mường Ét... đến sát biên giới Lào - Việt. Các tổ chức mặt trận, chính quyền và dân quân du kích ở

cơ sở được xây dựng và hoạt động. Hệ thống ngụy quyền ở các bản, tà xẻng và đại bộ phận lực lượng "bảo an", "dân vệ" của địch đều ngã theo cách mạng.

Trên cơ sở phong trào quần chúng và lực lượng dân quân du kích đã phát triển, ngày 20/1/1949, tại cuộc hội nghị cán bộ Lào họp ở căn cứ Lào Húng, dưới sự chủ trì của đồng chí Cayxôn Phômvihán, đã quyết định thành lập một đơn vị quân đội Lào Itxala (Lào Tự do) của khu Lào Bắc, lấy tên là đơn vị Látxavông. Đây là đội quân tiên thân của quân đội Pathét Lào trước kia và quân đội nhân dân Lào ngày nay. Từ đó, ngày 20/1/1949 trở thành ngày thành lập quân đội nhân dân Lào.

Thật sự là trong buổi đầu xây dựng và phát triển lực lượng hết sức cam go của Lào, Việt Nam đã sinh tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho cách mạng Lào trưởng thành từ không đến có và điều này có tác động tích cực trở lại không kém phần quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên trên thế giới có một đội quân ra nước ngoài được nhân dân các bộ tộc Lào ân cần đón tiếp, che chở, chăm nom, nuôi dưỡng chu đáo như chính những con em đẻ của mình. Còn các chiến sĩ tình nguyện quân Việt Nam ăn ở và hoạt động "ba cùng" với nhân dân và bộ đội Lào, coi họ như bố mẹ và anh em ruột thịt của mình. Đây chính là những chuẩn mực quan hệ giữa hai quốc gia mà liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào dựng xây nên như một mẫu mực quốc tế, sau này còn được quân đội và nhân dân hai nước tiếp tục phát huy. Sách "*Lịch sử quân tình nguyện Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Lào 1945 - 1954*" đã tổng kết: "Nhờ có chủ

trương đúng đắn, kịp thời của Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh, "...tăng cường lực lượng giúp bạn Lào xây dựng căn cứ địa Lào Bắc", trong đó có vai trò chủ chốt của đồng chí Cayxôn Phômvihản; kết hợp với sự giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ, khẩn trương và có hiệu lực của quân và dân Liên khu 10. Vì vậy, trong một thời gian tương đối ngắn (từ tháng 5 năm 1948 đến tháng 12 năm 1949), các lực lượng quân sự chính trị của ta đã giúp bạn khắc phục mọi khó khăn, giành được thắng lợi cơ bản, vững chắc về các mặt, xây dựng khu căn cứ Trung ương của cách mạng Lào, tạo thuận lợi để chuyển sang một thời kỳ phát triển mới"⁽¹¹⁾. Tất cả những điều kỳ diệu trên có nguồn gốc sâu xa từ những mối quan hệ thân hữu, nương tựa lẫn nhau từ trong lịch sử lâu đời giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào, đặc biệt từ nhãn quan chính trị nhìn xa trông rộng của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp... cùng các lãnh tụ Lào như Hoàng thân Xuphanuvông, đồng chí Cayxôn Phômvihản... đã sớm thống nhất và giải quyết ngày càng nhuần nhuyễn mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh: "*Cách mạng Lào do người Lào làm lấy, giúp bạn là tự giúp mình, giúp bạn là làm nhiệm vụ quốc tế cao cả*"⁽¹²⁾...Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại tại Đại hội II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2/1951): "Tôi nói với anh Cayxôn, thời gian qua phải tập trung đối phó với những hoạt động của địch, bộ đội Việt Nam chưa làm được gì nhiều cho cách mạng Lào, nay đã có điều kiện hơn. Lào cần gấp rút xây dựng một căn cứ địa thật vững chắc, địa điểm thuận tiện hiện nay là Thượng Lào"⁽¹³⁾. Chiến dịch giải

phóng Thượng Lào xuân hè năm 1953, trong đó hướng chính là Sầm Nưa, là thắng lợi xuất sắc đầu tiên của sự phối hợp chiến lược của liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của vị Tổng Tư lệnh tối cao là Chủ tịch Hồ Chí Minh, chưa từng có bao giờ, một chiến dịch lại thu hút đầy đủ Bộ chỉ huy cấp cao nhất của cả Việt Nam và Lào, hầu như toàn bộ tướng lĩnh tài giỏi nhất của hai nước đều ra trận. Điều này cho thấy sự thận trọng và quyết tâm hợp đồng quốc tế cao nhất cho chiến thắng của Việt Nam và Lào, từ đó góp phần mở ra cục diện phối hợp chiến lược chiến trường ba nước Đông Dương đông xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954), mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Đó chính là tầm vóc quốc tế của sự nghiệp liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào, trong đó Sầm Nưa có đóng góp quan trọng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trên cương vị Tổng chỉ huy chiến dịch Thượng Lào cho biết: "Chúng tôi đã có những cuộc trao đổi ý hợp tâm đầu về triển vọng của cách mạng Lào. Anh Cayxôn mong muốn sau chiến dịch này, Sầm Nưa sẽ trở thành "Thái Nguyên", Thượng Lào trong tương lai không xa sẽ là "Việt Bắc" đối với kháng chiến và cách mạng Lào"⁽¹⁴⁾. Sau chiến thắng Thượng Lào, Sầm Nưa được giải phóng đã trở thành chỗ đứng chân của Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Neo Lào Ixala, và cùng với Phong Xaly trở thành hai tỉnh tập kết của lực lượng Pathét Lào, được Hiệp nghị quốc tế Genève thừa nhận. Đây cũng là địa điểm quân tình nguyện Việt Nam tập kết trở về

nước trước sự chứng kiến của Ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế.

Bước vào giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955-1975), liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào càng được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Một mặt, hai tình tập kết của cách mạng Lào là Sầm Nưa và Phong Xaly có điều kiện thông với phe xã hội chủ nghĩa, cụ thể là miền Bắc Việt Nam và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nên nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế rộng rãi hơn trước. Mặt khác, bản thân Pathét Lào cũng gương cao ngọn cờ hòa bình trung lập, kiên quyết đấu tranh chống phá hủy phá hoại Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương và Hiệp định Genève 1962 về Lào, tranh thủ tối đa các lực lượng trung lập cũng như tranh thủ triệt để các điều kiện quốc tế thuận lợi, để ngăn cản Mỹ và đồng minh mở rộng chiến tranh sang Lào, trong khi vẫn tích cực hỗ trợ và chia lửa với chiến trường chính Việt Nam. Trong bối cảnh ấy, Sầm Nưa đã được xây dựng để trở thành “thủ đô” của khu căn cứ Trung ương của cách mạng Lào. Sự kiện quan trọng đầu tiên là vào ngày 22 tháng 3 đến ngày 6 tháng 4 năm 1955, tại Sầm Nưa đã diễn ra Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào. Kể từ đó các hàng động lớn ở Viêng Xay (nghĩa tiếng Lào là thành chiến thắng, tên gọi mới của thủ phủ Sầm Nưa) được thiết kế trở thành nơi cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Neo Lào Hắc Xát, Bộ chỉ huy quân sự tối cao Lào. Đoàn chuyên gia quân sự và dân sự Việt Nam cũng có trụ sở tại Sầm Nưa, ngày đêm sát cánh với các bạn Lào chuẩn bị cho những sự phối hợp chiến lược ngày càng cao hơn giữa quân tình nguyện Việt Nam và quân

giải phóng nhân dân Lào, cũng như việc triển khai những kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa trong vùng giải phóng Lào. Đặc biệt, kể từ sau có nghị quyết Trung ương Đảng Nhân dân Lào lần thứ 13 (tháng 5/1965) về “xây dựng vùng giải phóng Lào theo quy mô một quốc gia”, thì Sầm Nưa là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về những biến đổi kinh tế - xã hội và thực hiện các cải cách dân chủ sớm nhất.

Viêng Xay là nơi chứng kiến Đại hội II (tháng 2/1972) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (tại Đại hội này, Đảng Nhân dân Lào chính thức đổi tên thành Đảng Nhân dân Cách mạng Lào) nhằm vạch ra đường lối hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở toàn Lào và chuẩn bị những điều kiện để chuyển sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một trong những học trò lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng quốc tế vô sản của Người, được thay mặt Đảng Lao động Việt Nam tham dự Đại hội lịch sử này. Viêng Xay cũng là nơi phát ra thế giới những tuyên bố, hiệu triệu quan trọng nhất trong từng chặng đường lịch sử của cách mạng Lào. Viêng Xay còn là cửa ngõ đón tiếp rất nhiều các đoàn quốc tế đến thăm vùng giải phóng Lào. Sầm Nưa cũng chính là cửa ngõ đi ra nước ngoài chủ yếu và quan trọng nhất của cách mạng Lào trong thời kỳ kháng chiến.

Kết luận

Từ mối quan hệ quốc gia đến mối quan hệ thời đại, từ tính dân tộc đến tính quốc tế, sự nghiệp đoàn kết và liên minh chiến

đấu Việt Nam - Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng NDCM Lào ngày nay, đã dựng xây được hạt nhân của khối đoàn kết từng dân tộc, từ đó mở ra khối đoàn kết ba nước Đông Dương và khối đoàn kết quốc tế rộng khắp. Ba vòng Mặt trận đoàn kết: Mặt trận đoàn kết dân tộc từng nước, Mặt trận đoàn kết ba nước Đông Dương, Mặt trận đoàn kết thế giới chính là một trong những bảo bối làm nên thành công của cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào. Đó cũng là cốt lõi nổi bật đem tính thời đại và tính quốc tế của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào trước đây. Ngày nay, Việt Nam và Lào lại đang tiếp tục sát cánh tiến bước vào kỷ nguyên mới hội nhập và phát triển, kiên quyết xóa bỏ đói nghèo và lạc hậu, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Trên chặng đường vinh quang ấy, với đường lối mở cửa và hợp tác quốc tế rộng rãi của CHDCND Lào, Sầm Nưa nhất định sẽ vươn cao, vươn mạnh để xứng đáng với quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa./.

CHÚ THÍCH

1. *Bình địa toàn quốc Lào*, tài liệu đánh máy, C 100, 1960, lưu tại Thư viện Quân đội.
2. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972, q.3, tr. 123. Đất Sầm Châu nay thuộc tỉnh Hủa Phăn.
3. Xem phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa trong Đình Xuân Lâm, "Một số vấn đề trong mối quan hệ đoàn kết chiến đấu Việt - Lào thời kỳ cận đại" trong *Việt - Lào hai nước chúng ta*, (Nguyễn Văn Khoan sưu tầm và biên soạn), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 311-315.
4. Nguyễn Hùng Phi - TS. Buasi Chalonsúc, *Lịch sử Lào hiện đại*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 53-54. Điều đáng lưu ý là tài liệu của Việt Nam lại ghi tên lãnh tụ cuộc khởi nghĩa là Lương Bảo Định (Xem Đình Xuân Lâm, như trên, đã dẫn, tr.320.)
5. "Lời kêu gọi Liên Hợp Quốc" trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 470.
6. Furuta Motoo, *Việt Nam trong lịch sử thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998. tr.131-132.
7. Xem: *Văn kiện Đảng 1945-1954*, T. I, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, 1978, tr.33.
8. Trong *Những tài liệu chỉ đạo đấu tranh vũ trang của Trung ương Đảng và Tổng quân ủy*. Từ năm 1945 đến năm 1954, tập I, Bộ Tổng tham mưu xuất bản, tr. 199-201.
9. Tư liệu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, trích lại trong *Quan hệ Việt - Lào Lào - Việt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 24.
10. Tham khảo: Bộ Tư lệnh Quân Khu II, *Quân khu II, 55 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 49.
11. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân tình nguyện Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Lào 1945-1954*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr. 148-149.
12. Trích lại trong Trần Dương, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hoàng thân Xuphanuvông*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2007, tr. 123.
13. Xem: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Đường tới Điện Biên Phủ*, Hữu Mai thể hiện, in lần thứ 2, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 120.
14. Như trên, đã dẫn, tr. 366.